# Chương trình đào tạo ngành Kế toán chuyên ngành Kế toán chuẩn quốc tế ACCA

(Quyết định số 656/QĐ -HV ngày 19/08/2019 về việc ban hành Chương trình giáo dục đại học ngành Kế toán chuyên ngành Kế toán chuẩn quốc tế - trình độ đại học hệ chính quy )

## 1. ĐIỀU KIỆN TUYỂN SINH

### a. Quy định chung

Đối tượng dự tuyển được xác định tại thời điểm xét tuyển (trước khi công bố kết quả xét tuyển chính thức), bao gồm :

Người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương ;

Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật.

Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành ;

Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành ;

### b. Đối với phương thức xét tuyển dựa vào kết quả thi THPT năm 2022

Ngoài các yêu cầu theo quy định chung ở mục a) thì thí sinh phải tham dự kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022 với các bài thi/môn thi theo tổ hợp xét tuyển tương ứng các ngành của Học viện .

### c. Phương thức xét tuyển kết hợp

Đối với phương thức xét tuyển kết hợp thì ngoài các yêu cầu theo quy định chung ở mục a) thì thí sinh cần có thêm một trong các điều kiện sau đây:

Thí sinh có Chứng chỉ quốc tế SAT , trong thời hạn 02 năm (tính đến ngày xét tuyển) từ 1130/1600 trở lên hoặc ACT từ 25/36 trở lên; và có kết quả điểm trung bình chung học tập lớp 10, 11, 12 đạt từ 7,5 trở lên và có hạnh kiểm Khá trở lên;

Thí sinh có Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế trong thời hạn (tính đến ngày xét tuyển) đạt IELTS 5.5 trở lên hoặc TOEFL iBT 65 trở lên hoặc TOEFL ITP 513 trở lên; và có kết quả điểm trung bình chung học tập lớp 10, 11, 12 đạt từ 7,5 trở lên và có hạnh kiểm Khá trở lên;

Thí sinh đạt giải Khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia hoặc đã tham gia kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia hoặc đạt giải Nhấ t, Nhì, Ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp Tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương (TW) các môn Toán, Lý, Hóa, Tin học và có kết quả điểm trung bình chung học tập lớp 10, 11, 12 đạt từ 7,5 trở lên và có hạnh kiểm Khá trở lên.

Là học sinh chuyên các môn Toán, Lý, Hóa, Tin học của trường THPT chuyên trên phạm vi toàn quốc (các trường THPT chuyên thuộc Tỉnh, Thành phố trực thuộc TW và các trường THPT chuyên thuộc Cơ sở giáo dục đại học) hoặc hệ chuyên thuộc các trường THPT trọng điểm quốc gia; Và có kết quả điểm trung bình chung học tập lớp 10, 11, 12 đạt từ 8,0 trở lên và có hạnh kiểm Khá trở lên (Như danh sách các trường THPT chuyên kèm theo).

### d. Phương thức xét tuyển dựa vào kết quả bài thi đánh giá năng lực hoặc đánh giá tư duy

Đối với phương thức xét tuyển dựa vào kết quả bài thi đánh giá năng lực hoặc đánh giá tư duy thì ngoài các yêu cầu theo quy định chung ở mục a) thì thí sinh cần có thêm một trong các điều kiện sau đây:

Thí sinh có điểm thi đánh giá năng lực của Đại học quốc gia Hà Nội năm 2022 từ 80 điểm trở lên;

Thí sinh có điểm thi đánh giá năng lực của Đại học quốc gia Tp. Hồ Chí Minh năm 2022 từ 700 điểm trở lên ;

Thí sinh có điểm thi đánh giá tư duy của Đại học Bách khoa Hà Nội năm 2022 từ 20 điểm trở lên.

## 2. MỤC TIÊU, KIẾN THỨC, KỸ NĂNG, TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC

### 2.1 Mục tiêu

Chương trình đào tạo ngành kế toán, chuyên ngành kế toán chuẩn quốc tế của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông được thiết kế nhằm đào tạo và cung ứng nguồn nhân lực trình độ đại học ngành kế toán hướng theo tiêu chuẩn kế toán quốc tế. Sinh viên tốt nghiệp chương trình có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt; có bản lĩnh chính trị vững vàng; có kiến thức cơ bản, cơ sở và bổ trợ về kinh tế, kinh doanh và quản lý; có kiến thức và kỹ năng chuyên môn về ngành nghề kế toán, phân tích kinh doanh và kiểm toán theo chuẩn quốc tế; để có khả năng hội nhập vào thị trường lao động quốc tế.

Sinh viên ra trường sẽ nhận được (1) Bằng cử nhân ngành kế toán của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông và (2) có đủ năng lực để hoàn thành kỳ th i để được cấp Chứng chỉ CAT (Kế toán viên quốc tế) của Hiệp hội kế toán công chứng Anh quốc (ACCA).

### 2.2 Kiến thức

Nắm vững các kiến thức đại cương về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, kinh tế, kinh doanh, quản trị và vận dụng các kiến thức này trong học tập, nghiên cứu và thực hiện các hoạt động nghề nghiệp kế toán, kiểm toán;

Nắm vững kiến thức nền tảng mang tính nguyên lý và có khả năng tự phát hiện, cập nhật những thay đổi của chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và quốc tế để phục vụ cho công v iệc chuyên môn.

Nắm vững kiến thức về kế toán tài chính chuẩn quốc tế theo chương trình CAT -ACCA (Anh Quốc)

Nắm vững kiến thức về kế toán quản trị, kiểm toán chuẩn quốc tế theo chương trình CAT -ACCA (Anh Quốc)

Nắm vững kiến thức về tài chính, phân tích tài chính, thuế chuẩn quốc tế theo chương trình CAT-ACCA (Anh Quốc)

### 2.3 Kỹ năng

Có kỹ năng tổ chức và thực hiện các công việc kế toán tài chính, kế toán quản trị, xử lý và thiết lập hệ thống thông tin kế toán, phân tích kinh doanh, phân tích tài chính, kiểm soát nội bộ trong các tổ chức, các loại hình doanh nghiệp, các cơ quan tổ chức theo chuẩn kế toán quốc tế và Việt Nam;

Biết xây dựng các chính sách, chế độ kế toán, kiểm toán nội bộ trong các loại hình doanh nghiệp, các cơ quan tổ chức theo chuẩn kế toán quốc tế và Việt Nam;

Có kỹ năng sáng tạo, v ận dụng những kiến thức về kế toán quốc tế để hoàn thiện hoạt động kế toán của các doanh nghiệp Việt Nam và nước ngoài.

### 2.4 Kỹ năng mềm

Kỹ năng giao tiếp: giao tiếp và thuyết trình tốt thể hiện qua việc trình bày rõ ràng, tự tin và thuyết phục các vấn đề liên quan đến chuyên môn và các vấn đề kinh tế xã hội;

Kỹ năng làm việc nhóm: biết thành lập và tổ chức tốt công việc theo nhóm;

Có các kỹ năng cá nhân và phẩm chất nghề nghiệp trong việc giải quyết vấn đề, tư duy sáng tạo, lập kế hoạch và tổ chức công việc.

### 2.5 Ngoại ngữ Tiếng Anh

Đạt trình độ tiếng Anh 450 điểm TOEIC quốc tế;

Có khả năng sử dụng tiếng Anh tốt trong các hoạt động liên quan đến nghề nghiệp được đào tạo.

### 2.6 Công nghệ thông tin

Sinh viên tốt nghiệp đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo qui định về Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành. Cụ thể, sinh viên có khả năng cơ bản trong việc sử dụng máy tính, xử lý văn bản, sử dụng bảng tính, sử dụng các phương tiện kĩ thuật, phần mềm chuyên dùng và sử dụng Internet trong các hoạt động liên quan đến nghề nghiệp được đào tạo.

## 3. CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC

Người học được cấp email riêng, cấp tài khoản để sử dụng phần mềm quản lý đào tạo trực tuyến để quản lý và theo dõi quá trình học tập của mình, tự tra cứu tiến độ kế hoạch học tập, kinh phí, học phí, kết quả học tập của cá nhân.

Bên cạnh các hoạt động nằm trong chương trình đào tạo, sinh viên còn được đào tạo các kỹ năng mềm như kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tạo lập văn bản tiếng việt. Đặc biệt, sinh viên còn được tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học, các câu lạc bộ do Học viện tổ chức.

Chế độ, chính sách đối với sinh viên được thực hiện trên tinh thần công khai, công bằng và đúng quy định. Tổ chức xét khen thưởng, kỷ luật được tiến hành thường xuyên và đúng quy chế.

## 4. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA: 131 tín chỉ (không bao gồm nội dung về Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng và Kỹ năng mềm)

### NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

#### 4.1 Cấu trúc chương trình

Kiến thức giáo dục đại cương: 43 tín chỉ

Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 78 tín chỉ

Kiến thức cơ sở khối ngành và ngành: 46 tín chỉ

Kiến thức ngành và chuyên ngành (trong đó các môn CAT-ACCA): 32 (42)

Thực tập và Tốt nghiệp: 10 tín chỉ

Tổng cộng: 131 tín chỉ

#### 4.2 Nội dung chương trình

##### 4.2.1 Khối kiến thức chung

(\*): Điều kiện để đăng ký học phần tiếng Anh Course 1 trong chương trình là sinh viên phải đạt trình độ tiếng Anh từ 225 điểm theo bài thi TOEIC Placement Test trở lên; các thí sinh chưa đạt mức điểm trên sẽ phải hoàn thành học phần tiếng Anh bổ trợ Course 0 (mã BAS 1156)

##### 4.2.2 Khối kiến thức cơ bản nhóm ngành

##### 4.2.3 Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

###### 4.2.3.1 Kiến thức cơ sở ngành và ngành

###### 4.2.3.2 Kiến thức chuyên ngành

Ghi chú: Các học phần có mã học phần được gắn chứ cái “E” là các học phần được giảng dạy, học tập bằng ngôn ngữ tiếng Anh

###### 4.2.3.3 Thực tập

Thực tập: 4 TC

###### 4.2.3.4 Tốt nghiệp

Tốt nghiệp: 6TC (Làm khóa luận hoặc học 3 học phần thay thế tốt nghiệp, mỗi học phần 2TC trong số học phần tự chọn kiến thức chuyên ngành, lựa chọn theo nhóm)

## 5. KHẢ NĂNG HỌC TẬP, NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG

Có khả năng học tập tiếp các chương trình cao học trong và ngoài nước;

Đáp ứng các điều kiện tiếp tục học để lấy chứng chỉ chuyên nghiệp ACCA (Anh Quốc), CPA (Úc).

## 6. VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP

Sau khi tốt nghiệp sinh viên có đủ năng lực để đảm nhận các vị trí công việc sau:

Có khả năng đảm nhận tốt các vị trí tại các bộ phận chức năng kế toán, kiểm toán ở doanh nghiệp trong và ngoài nước, các Bộ, ngành và các cơ quan nh à nước; các đơn vị liên doanh liên kết; các ngân hàng hoặc các tổ chức khác; hành nghề kế toán tại các công ty tư vấn kế toán kiểm toán chuyên nghiệp có yếu tố nước ngoài;

Đủ kỹ năng đảm đương hoặc tham gia các hoạt động hoạch định chính sách kế toán/kiểm toán, và tổ chức công tác kế toán tại các doanh nghiệp;

Có khả năng tự tạo lập doanh nghiệp và tìm kiến cơ hội kinh doanh riêng cho bản thân;

Có khả năng trở thành cán bộ nghiên cứu, cán bộ giảng dạy về kế toán, kiểm toán tại các Viện, Trung tâm nghiên cứu, các cơ sở đào tạo.